

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GÒ CÔNG ĐÔNG
TỈNH TIỀN GIANG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 185/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 23/06/2025

V/v tranh chấp “Xin ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ CÔNG ĐÔNG, TỈNH TIỀN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- ***Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:*** Ông Lưu Duy Mạnh.

- ***Hội thẩm nhân dân:***

+ Ông Phạm Minh Đức.

+ Bà Võ Thị Lệ.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Trịnh Hồ Hải Hương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa:*** Ông Võ Minh Tuấn - Kiểm sát viên.

Trong ngày 23 tháng 06 năm 2025, tại trụ sở, Tòa án nhân dân huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 27/2025/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 02 năm 2025 về việc tranh chấp “Yêu cầu cấp dưỡng sau ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 179/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 05 năm 2025 và quyết định hoãn phiên tòa số 139/2025/QĐST-HNGĐ ngày 05 tháng 06 năm 2025 giữa các đương sự:

- ***Nguyên đơn:*** Dương Thị Cẩm L; sinh năm: 1999 (Xin vắng mặt).

Địa chỉ: Khu phố A, thị trấn V, huyện G, Tiền Giang

- ***Bị đơn:*** Huỳnh Lê Minh T, sinh năm: 1998 (Vắng mặt).

Địa chỉ: ấp B, xã T, huyện G, Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn Dương Thị Cẩm L trình***

bày:

Trước đây, chị Dương Thị Cẩm L và anh Huỳnh Lê Minh T là vợ chồng, nhưng do cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc nên ngày 10/09/2024, chị L và anh T chính thức ly hôn theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải tại Tòa án số 114/2024/QĐCNTTLH của Tòa án nhân dân huyện Gò Công Đông.

Tại phần giải quyết về vấn đề con chung: chị L và anh T thỏa thuận giao con chung là cháu Huỳnh Dương Như Y, sinh ngày 28/06/2023 cho chị L trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng; anh T chưa thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Tuy nhiên, hiện nay, do chị L có thu nhập kinh tế không ổn định nên không thể lo cho cháu Y cuộc sống tốt và ổn định như trước đây.

Nay chị L yêu cầu Tòa án buộc anh Huỳnh Lê Minh T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Huỳnh Dương Như Y, sinh ngày 28/06/2023 với mức cấp dưỡng hàng tháng là 2.000.000 đồng cho đến khi cháu Y đủ 18 tuổi và đủ năng lực hành vi dân sự.

**** Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn Huỳnh Lê Minh T không cung cấp cho Tòa án ý kiến đối với yêu cầu ly hôn của chị L.***

**** Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa:***

- *Về tố tụng:* Trong quá trình từ khi thụ lý vụ án cho đến khi xét xử, Thẩm phán đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về thẩm quyền, xác định tư cách tham gia tố tụng của đương sự, xác minh thu thập chứng cứ, thụ lý vụ án và tuân thủ đúng thời hạn chuẩn bị xét xử được quy định tại các Điều 26 đến Điều 40; Điều 68; Điều 93 đến Điều 97; Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã tuân thủ theo đúng quy định pháp luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm, thành phần Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng thực hiện theo đúng quy định tại các Điều 70, 71, 72 và 234 Bộ luật tố tụng dân sự và không có kiến nghị gì.

- *Về nội dung*: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 51, 55, 56, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình 2014, chấp nhận một yêu cầu khởi kiện của chị Dương Thị Cẩm L: Buộc anh Huỳnh Lê Minh T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Huỳnh Dương Như Y, sinh ngày 28/06/2023 với mức cấp dưỡng theo quy định cho đến khi cháu đủ 18 tuổi và đủ năng lực hành vi dân sự. Về án phí: Anh Huỳnh Lê Minh T phải nộp án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

1.1/ Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Xuất phát từ yêu cầu của chị Dương Thị Cẩm L khởi kiện yêu cầu anh Huỳnh Lê Minh T cấp dưỡng nuôi con chung sau khi ly hôn nên xác định quan hệ tranh chấp là “*Tranh chấp về cấp dưỡng nuôi con*” theo quy định tại khoản 5 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự xác định vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang.

1.2/ Về sự có mặt của đương sự tại phiên tòa: Tại phiên tòa, chị Dương Thị Cẩm L có đơn xin vắng mặt; anh Huỳnh Lê Minh T vắng mặt lần 02 dù được Tòa án triệu tập 02 lần nhưng không vì lý do bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan nên căn cứ Khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị L và anh T.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Trong phần quyết định của bản án dân sự số 114/2024/HNGĐ-ST ngày 10/09/2024 của Tòa án nhân dân huyện Gò Công Đông thể hiện: Tại phần con chung của quyết định: anh Huỳnh Lê Minh T giao con chung tên Huỳnh Dương Như Y, sinh ngày 28/06/2023 cho chị Dương Thị Cẩm L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Tại thời điểm Tòa án giải quyết việc ly hôn, chị L chưa yêu cầu cấp

dưỡng nuôi con, nên không được Tòa án xem xét giải quyết. Tuy nhiên, trong thời gian nuôi con, do việc làm và kinh tế không được ổn định, việc thực hiện nghĩa vụ chăm sóc, nuôi dưỡng con gặp khó khăn. Do đó, căn cứ Khoản 24 Điều 3, Khoản 2 Điều 82 và Điều 110 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, anh Huỳnh Lê Minh T có nghĩa vụ cấp dưỡng cho cháu Huỳnh Dương Như Y, sinh ngày 28/06/2023.

Xét về mức cấp dưỡng nuôi con thấy; trong quá trình giải quyết vụ án, anh Huỳnh Lê Minh T đều cố tình vắng mặt; theo quy định tại Điều 91 của Bộ luật Tố tụng dân sự, thì các đương sự phải có nghĩa vụ chứng minh để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình; nhưng anh T không thực hiện, nên được coi là đã từ bỏ nghĩa vụ chứng minh và phải chịu mọi hậu quả pháp lý về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn theo quy định của pháp luật.

Trong đơn khởi kiện, chị Dương Thị Cẩm L yêu cầu anh Huỳnh Lê Minh T cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng là 2.000.000 đồng; tuy nhiên quá trình giải quyết vụ án, chị L không chứng minh được thu nhập và khả năng thực tế của anh T.

Theo Khoản 2 Điều 7 Nghị quyết 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16/05/2024 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao ban hành Hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật trong giải quyết vụ việc về hôn nhân và gia đình:

Điều 7. Nghĩa vụ cấp dưỡng cho con quy định tại khoản 2 Điều 82 của Luật Hôn nhân và gia đình

...

2. Tiền cấp dưỡng cho con là toàn bộ chi phí cho việc nuôi dưỡng, học tập của con và do các bên thỏa thuận. Trường hợp các bên không thỏa thuận được thì Tòa án quyết định mức cấp dưỡng căn cứ vào thu nhập, khả năng thực tế của người có nghĩa vụ cấp dưỡng và nhu cầu thiết yếu của người được cấp dưỡng. Mức cấp dưỡng do Tòa án quyết định nhưng không thấp hơn một nửa tháng lương tối thiểu vùng tại nơi người cấp dưỡng đang cư trú cho mỗi tháng đối với mỗi người con.

...

Theo Nghị định 38/2022/NĐ-CP ngày 12/06/2022 của Chính phủ ban hành về mức lương tối thiểu vùng với người lao động làm việc theo hợp đồng lao động có hiệu lực từ ngày 01/7/2022 thì 01 tháng lương tối thiểu vùng tại huyện G là 3.250.000 đồng

Do đó, anh Huỳnh Lê Minh T có nghĩa vụ cấp dưỡng cho cháu Huỳnh Dương Như Y với mức cấp dưỡng hàng tháng là 1.625.000 đồng cho đến khi cháu Y đủ 18 tuổi và đủ năng lực hành vi dân sự.

[6] Về án phí: Bị đơn anh Huỳnh Lê Minh T phải nộp 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[7] Xét, đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Công Đông, là có căn cứ.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng Khoản 1 Điều 28; điểm b Khoản 2 Điều 227; điểm a Khoản 1 Điều 35; điểm a Khoản 1 Điều 39, Khoản 1 Điều 228; Khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự

- Căn cứ Điều 81, 82, 83, 84, 116, 117 và 119 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Căn cứ điểm a khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên chị Dương Thị Cẩm L đối với bị đơn Huỳnh Lê Minh T về việc “Tranh chấp về cấp dưỡng nuôi con”.

Buộc anh Huỳnh Lê Minh T phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Huỳnh Dương Như Y, sinh ngày 28/06/2023 mỗi tháng 1.625.000 đồng (*Một triệu, sáu trăm hai mươi lăm nghìn đồng*). Thời gian cấp dưỡng tính từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi cháu Y đủ 18 tuổi và đủ năng lực hành vi dân sự.

Anh T được quyền đi lại thăm nom và chăm sóc con chung, không ai được quyền cản trở. Khi cần thiết, vì lợi ích của con một hoặc hai bên có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con.

Kể từ ngày người được thi hành án nộp đơn yêu cầu tại cơ quan thi hành án, nếu người phải thi hành án chậm thi hành thì hàng tháng còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tại thời điểm thanh toán tương ứng với thời gian chậm thanh toán.

2. Về án phí:

- Anh Huỳnh Lê Minh T phải nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

- Chị Dương Thị Cẩm L được miễn nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo:

- Đương sự có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

- Đương sự vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành

án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

*** Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Tiền Giang.
- VKSND huyện Gò Công Đông;
- Chi cục THADS huyện Gò Công Đông;
- đương sự
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lưu Duy Mạnh